TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Nam.

Bà Nguyễn Phước Như Ý.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tường Vy - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 49/2018/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2018 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/HNGĐ-ST ngày 15/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh C, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Hải N, xã Phong H, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Có mặt).

Bị đơn: Bà Đào Thị Y (DAO Y THI), sinh năm 1975;

Địa chỉ: 2430 Bournon Dr., Hayward, CA 94545, USA. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 21/3/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hom nay nguyên đơn ông Phạm Thanh C trình bày:

Ông và bà Đào Thị Y quen biết nhau vào năm 2014 thông qua sự giới thiệu của một người bà con, sau một thời gian liên lạc tìm hiểu qua thư từ và điện thoại, đến năm tháng 10/2014 bà Y về Việt Nam để kết hôn với ông C. Hai người kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/02/2015.

Sau khi kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 03 tuần tại nhà của ông C thì bà Y trở về lại Hoa Kỳ. Hai người vẫn thường xuyên

liên lạc với nhau, cho đến năm 2015 bà Y có làm thủ tục bảo lãnh đoàn tụ vợ chồng cho ông C, nhưng không được chấp nhận, từ đó cả hai người ít liên lạc với nhau. Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông C xin ly hôn với bà Y để cả hai sớm ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 05/9/2018 bà Đào Thị Y trình bày: Quá trình bà và ông Phạm Thanh C kết hôn với nhau theo như ông C đã trình bày là đúng, nay bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông C nên bà đồng ý ly hôn với ông C, đồng thời bà có nguyện vọng xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về Việt Nam tham gia tố tụng được.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Tự giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng, Hội đồng xét xử đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo quyền trình bày, tranh luận của đương sự, không có gì cần phải kiến nghị khắc phục

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận cho ông Phạm Thanh C được ly hôn bà Đào Thị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Thanh C và bà Đào Thị Y kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được Uỷ ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/02/2015, nên hôn nhân hợp pháp .

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông C: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì bà Y trở về Hoa Kỳ. Do điều kiện hai người ở xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, ông C không còn tình cảm với bà Yến nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa, ông C vẫn xin được ly hôn với bà Y. Đối với bà Đào Thị Y, cũng đã đồng ý ly hôn ông Phạm Thanh C. Đồng thời, bà có nguyện vọng xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về tham gia tố tụng được.

Hội đồng xét xử xét thấy: tình cảm vợ chồng giữa ông C và bà Y thực tế không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông C được ly hôn bà Y theo như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Ông Phạm Thanh C và bà Đào Thị Y xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Thanh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 464 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Phạm Thanh C ly hôn với bà Đào Thị Y (DAO YEN THI).

2. Về nuôi con chung: Không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Phạm Thanh C phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai số 005443 ngày 25/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông C đã nộp đủ án phí.

Ông Phạm Thanh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đào Thị Y (DAO Y THI) có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án, hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- UBND tỉnh T,T Huế;
- THA tỉnh T.T.Huế;
- Các đương sự;
- Lưu VPTDS;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG CAO SƠN